

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 24
QUYỂN THỨ 587
HỘI THỨ MƯỜI HAI

Phần
TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA
Thứ 4

Lại, Mãn-từ-tử! Có hai Bồ-tát đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Một, Bồ-tát vì có phương tiện khéo léo nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hai, Bồ-tát vì không phương tiện khéo léo nên chậm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cụ thọ! Phải biết thà làm Bồ-tát chậm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Nếu các Bồ-tát mau cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết trong ấy gồm có hai việc: Một là nếu

không phương tiện khéo léo bèn chứng thật tế, rơi bậc Nhị thừa. Hai là nếu có phương tiện khéo léo mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như trong nhà lửa có các đồng cửa báu, có người tìm cửa vào trong nhà ấy. Người kia bấy giờ gồm có hai việc: một là nếu không phương tiện khéo léo chết thui nơi nhà lửa, hai là nếu có phương tiện khéo léo hốt cửa chạy ra. Như vậy, Bồ-tát mau cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên biết trong đây gồm có hai việc: một là nếu không phương tiện khéo léo bèn chứng thật tế, rơi bậc Nhị thừa như chết nhà lửa, hai là nếu có phương tiện khéo léo mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như hốt cửa chạy ra. Vậy nên, phải biết thà làm Bồ-tát chậm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chớ làm mau cầu rơi bậc Nhị thừa.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Mau chứng thật tế đâu chẳng phải phương tiện khéo léo của Bồ-tát?

Xá-lợi-tử đáp: Mau chứng thật tế chẳng phải là Bồ-tát phương tiện khéo léo. Sở dĩ vì sao? Vì rơi bậc Nhị thừa chẳng phải là bình đẳng lưu loại của phương tiện khéo léo, mà là quả đẳng lưu của không phương tiện khéo léo, vì lui mất sở cầu Đại Bồ-đề vậy. Bởi là Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề nhiều ích hữu tình,

chẳng cầu thật tế, nên chứng thật tế chẳng phải quá khéo tiện.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành được thí, chẳng các Bồ-tát khác làm được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng hộ được giới, chẳng các Bồ-tát khác hộ được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu được nhẫn, chẳng các Bồ-tát khác tu được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tinh tiến được, chẳng các Bồ-tát khác tinh tiến được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu định được, chẳng các Bồ-tát khác

tu được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi Tỉnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu huệ được, chẳng các Bồ-tát khác tu được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành nội không được, chẳng các Bồ-tát khác hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng được rất ráo hành nơi nội không.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng các Bồ-tát khác hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể rất ráo hành nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được vô minh, chẳng các Bồ-tát khác quán được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rốt ráo nơi vô minh.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng các Bồ-tát khác quán được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rốt ráo hành cho đến lão tử.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được khổ thánh đế, chẳng các Bồ-tát khác quán được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rốt ráo khổ thánh đế.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được tập diệt đạo thánh đế, chẳng các Bồ-tát khác quán được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rốt ráo tập diệt đạo thánh đế.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn tĩnh lự, chẳng các Bồ-tát

khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn tĩn lự.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn niệm trụ, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu hành bốn niệm trụ.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành không giải thoát môn, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành

nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn không giải thoát môn.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám giải thoát, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám giải thoát.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành trí Tịnh quán địa, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn trí Tịnh quán địa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành trí Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa; chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn trí Chủng tánh địa cho đến trí Như Lai địa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Cực hỷ địa, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Cực hỷ địa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu hành viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả đà-la-ni môn, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi

phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả đà-la-ni môn.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả tam-ma-địa môn, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả tam-ma-địa môn.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành năm nhãn, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn năm nhãn.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành sáu thần thông, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn sáu thần thông.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Như Lai mười lực, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Như Lai mười lực.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải,

đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành ba mươi hai tướng, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám mươi tùy hảo, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám mươi tùy hảo.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành pháp vô vong thất, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn pháp vô vong thất.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tánh hằng trụ xả, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi

phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tánh hằng trụ xả.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành nhất thiết trí, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn nhất thiết trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên

giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng các Bồ-tát khác nghiêm tịnh được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng thành thực hữu tình, chẳng các Bồ-tát khác thành thực được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn thành thực hữu tình.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tùy hỷ các công đức kẻ khác, chẳng các Bồ-tát khác tùy hỷ được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tùy hỷ các công đức kẻ khác.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng hồi hướng Nhất thiết trí trí, chẳng các Bồ-tát khác hồi hướng được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng đem một ăn thí thu được công đức,

hơn các Bồ-tát trụ lâu đại kiếp số cát Căng-già xả uổng ăn thượng diệu vua Chuyển Luân bố thí tất cả chỗ được công đức. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu hành bố thí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng nhất tâm nhóm các công đức hơn các Bồ-tát trụ tâm đại kiếp số cát Căng-già nhóm các công đức. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn nhóm các công đức.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành phương tiện khéo léo, chẳng các Bồ-tát khác tu hành được. Các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn phương tiện khéo léo.

Cụ thọ phải biết: Nếu các Bồ-tát phương tiện khéo léo tu các công đức, nếu khởi những các suy nghĩ như thế nên biết kia chẳng phải phương tiện khéo léo. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Vì Bồ-tát chẳng nên hơn Bồ-tát, Bồ-tát chẳng nên khinh dễ Bồ-tát, Bồ-tát chẳng nên hàng phục Bồ-tát. Bồ-tát ở chỗ các Bồ-tát khác cúng dường cung kính nên như cúng dường cung kính Như Lai.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: BỒ-tát vì chỉ nên cung kính BỒ-tát hay cũng nên cung kính các hữu tình khác?

Xá-lợi-tử đáp: Chúng các BỒ-tát nên khắp cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các BỒ-tát như kính Như Lai, như vậy cũng nên kính các BỒ-tát. Như kính BỒ-tát, như vậy cũng nên kính các hữu tình, tâm không sai khác. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Chúng các BỒ-tát đối các hữu tình tâm nên nhún thấp, nên cung kính sâu, nên cùng tụt tại, nên lìa kiêu mạn. Như vậy, BỒ-tát đối các hữu tình hết lòng cung kính như Phật, BỒ-tát.

Như vậy, BỒ-tát nên làm nghĩ này: Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì hữu tình nói pháp yếu sâu thẳm khiến dứt phiền não được vào Niết-bàn, hoặc được BỒ-đề an vui rốt ráo, hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú.

Lại, Mãn-từ-tử! Như vậy, BỒ-tát đối loại hữu tình nên khởi từ tâm, đối các hữu tình tâm lìa kiêu mạn. Làm nghĩ như vậy: Ta phải tu học phương tiện khéo léo khiến các hữu tình tất cả đều được tánh rất đệ nhất. Sở dĩ vì sao? Tánh đệ nhất ấy, chỗ gọi Phật tánh. Ta phải phương tiện khiến các hữu tình đều được thành Phật.

Như vậy, Bồ-tát đối loại hữu tình đều khởi từ tâm, muốn khiến hữu tình tất cả đều cư ngôi Pháp Vương. Ngôi Pháp Vương đây rất thắng rất tôn, đối pháp hữu tình đều được tự tại. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nên khắp cung kính tất cả hữu tình, lòng từ đầy khắp, không chỗ xen hở vậy, vì Pháp thân Như Lai khắp tất cả vậy.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Vì sao Bồ-tát khởi nghĩ như vậy: “Ta phải cung kính tất cả hữu tình. Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi dạy răn dạy trao tất cả hữu tình đều khiến chúng được tánh rất đệ nhất, tất cả đều được cư ngôi Pháp Vương?” Ví như thầy huyện giỏi hoặc học trò kia ở đường ngã tư huyện làm Đại vương và bốn thứ quân lính mạnh mẽ khó địch. Vua huyện trong ấy chẳng khởi nghĩ này: Ta nay có đủ bốn thứ quân hùng dũng thế lực khó địch. Bốn thứ huyện quân chẳng khởi nghĩ này: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền Đại vương, tùy ý Đại vương điều khiển. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Tất cả trong đây hoặc vua hoặc quân đều chẳng thật có, trọn không tự tánh, thật có tự tánh đều chẳng nhiếp về đâu. Như Thế Tôn nói, các pháp như huyện, tất cả hữu tình cũng lại như thế. Đã đều như huyện ai cung kính ai? Ai lại khiến ai được tánh đệ nhất cư ngôi Pháp Vương, nói những pháp nào?

Xá-lợi-tử đáp: Như vậy, như vậy. Hữu tình và pháp như huyễn tất cả. Phải biết trong ấy Bồ-tát như huyễn cung kính tất cả hữu tình như huyễn, phương tiện khéo léo dạy răn dạy trao khiến được đệ nhất Phật tánh như huyễn, cư ngôi Pháp Vương, nói pháp như huyễn. Nhưng các Bồ-tát tuy khởi nghĩ ấy mà với trong đó trọn không sờ chấp.

Nếu các Bồ-tát đối trong các pháp có chút sờ kiến, các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu khi Bồ-tát đối trong các pháp trọn không sờ kiến, khi ấy Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo dù hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình khiến được thành Phật mà đối các pháp trọn không sờ kiến, nghĩa là chẳng thấy có phần ít pháp tánh thật năng khiến kia được tánh đệ nhất, cũng chẳng thấy có phần ít thật năng khiến kia cư ngôi Pháp Vương. Dù không sờ kiến mà chẳng quay lui.

Phải biết Bồ-tát năng tinh tiến rộng lớn mặc đội áo giáp mũ trụ, trọn không sờ chấp. Nghĩa là các Bồ-tát biết ngôi Pháp Vương tuy đều như huyễn, trọn chẳng thật có, mà năng tinh siêng cầu tới chẳng lui. Dù siêng tinh tiến cầu tới quả Phật, mà đối các pháp trọn không sờ kiến. Mặc dù không sờ kiến mà

chẳng quay lui. Như vậy Bồ-tát tuy biết trời, người, a-tổ-lạc thấy, thấy đều bại hoại mà đối trong ấy không tưởng bại hoại, vì đạt tất cả chúng đều như huyễn vậy.

Như vậy Bồ-tát phương tiện khéo léo cầu chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình nói pháp vắng lặng. Nghĩa là dù các thứ danh cú văn thân phương tiện tuyên nói tánh tất cả pháp, mà bản tánh của pháp đều chẳng thể nói.

Lại, Mãn-từ-tử! Tánh tất cả pháp chẳng thể chỉ rõ, chẳng thể tuyên nói. Bồ-tát khi chúng được Đại Bồ-đề, mặc dù vì hữu tình nói tánh các pháp mà khởi nghĩ này: Ta đối Bồ-đề trọn không sợ đắc, cũng thường đối pháp chẳng vì hữu tình có điều tuyên nói. Ta dù chúng được Vô thượng Bồ-đề mà Bồ-đề đây thật chẳng thể chúng, ta dù tuyên nói tánh tất cả pháp mà tánh tất cả pháp thật chẳng thể nói. Vì năng nói bị nói đều không tự tánh, năng chúng bị chúng cũng bất khả đắc.

Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối trong các pháp chẳng nên chấp trước. Dù không chấp trước mà không quay lui. Do không quay lui, tâm chẳng chìm đắm. Do chẳng chìm đắm nhiếp thọ tinh tiến. Đây là Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Lại đem Tinh tiến Ba-la-

mật-đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, viên mãn Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại đem Tịnh giới Ba-la-mật-đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, khiến Tịnh giới Ba-la-mật-đa đây càng thắng càng tăng, càng sáng càng tịnh. Như vậy, Bồ-tát tu học Tịnh giới Ba-la-mật-đa mau được viên mãn tăng thắng sáng tịnh, đều do Bồ-tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu tất cả pháp đều như việc huyễn, trọn chẳng thật có, làm sao Bồ-tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí mà được thành lập?

Xá-lợi-tử đáp: Nếu tất cả pháp thật có phần ít chẳng như việc huyễn, thời các Bồ-tát rất ráo chẳng thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Vì tất cả pháp không chút thật có, đều như việc huyễn, nên các Bồ-tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Như vậy, các Bồ-tát có chỗ kham năng hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, tinh siêng không mỏi, đều do rõ thấu các pháp chẳng thật, như huyễn như hóa. “Có chỗ kham năng” phải biết tức là Bồ-tát Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Mãn-từ-tử nói: Như vậy, Bồ-tát có chỗ kham năng hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, tinh siêng không mỏi, là nghiệp pháp nào mà nói kham năng

tức là tinh tiến? Làm sao tu học, làm sao kham năng như thế?

Xá-lợi-tử nói: Kham năng tức là phương tiện khéo léo của nghiệp sở tác. Bồ-tát cần nương phương tiện khéo léo mới biết tất cả pháp đều như việc huyễn. Bồ-tát an trụ phương tiện khéo léo chẳng sợ pháp không, chẳng rơi thật tế.

Ví như có người trụ đỉnh núi cao, hai tay nắm vững chiếc dù nhẹ bền, đến chót nhọn núi cắt chân xòe dù cúi xem xuống gộp hố sâu hiểm tuyệt, dù nương sức gió được chống đỡ, nên tuy đến chỗ hiểm mà chẳng bị rơi rớt. Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo được sức Đại bi Bát-nhã nắm giữ, tuy có thật quán các pháp như huyễn, hiển hiện hư dối, bản tánh vắng lặng, mà tâm trọn không thấp hèn sợ hãi, đối pháp thật tế cũng chẳng chứng vào. Vì có sao?

Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát này phương tiện khéo léo, được sức Đại bi Bát-nhã giữ gìn, chẳng sợ không pháp, chẳng chứng thật tế; như cầm chiếc dù từ cao cúi xuống gộp xem hầm hiểm tuyệt không sợ rơi. Như vậy chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mặc đội áo mũ bền chắc, nhiếp thọ phương tiện khéo léo, thành tựu viên mãn Tịnh giới Ba-la-mật-đa đệ nhất làm chỗ nương dựa, tuy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề

mà chẳng thấy pháp đã chứng sẽ chứng. Nên biết rõ Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa như thế, tất cả đều do được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên mới đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Bồ-tát được phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên thường chẳng xa lìa sở học sáu thứ Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do chẳng xa lìa sở học sáu thứ Ba-la-mật-đa, lần hồi gần kề Nhất thiết trí trí, vượt hơn tất cả Thanh văn Độc giác. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát này ý chuyên cầu tới Nhất thiết trí như tìm ngọc vô giá.

Lại, Mãn-từ-tử! Như có hai người làm phương tiện lớn đi vào hang núi sâu tìm ngọc vô giá. Kia vào chưa lâu bèn thấy hai bên hang có ngọc vàng bạc thấy ít giá trị, hai người đồng thấy chẳng lấy. Lần hồi đi tới lại thấy hai bên hang có ngọc nhiều giá trị, một thấy tham đắm lấy mang cống mà lui về, một thấy chẳng lấy càng đi tới nữa, đến chỗ cực thắng được ngọc vô giá mặc ý mang về, được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ-tát làm phương tiện lớn cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, tới vào Phật pháp lược có hai thứ:

Một, có Bồ-tát vì không phương tiện khéo léo, nên tuy nghe các thứ thiện pháp thế gian tâm chẳng

tham nhiễm, mà nghe bao nhiêu công đức Nhị thừa tâm bèn say mê. Bởi say mê nên tinh siêng thu nhận, xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí, lui mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Như kia trước thấy ngọc ít giá trị tuy chẳng tham đắm mà thấy nhiều giá trị tham lấy mang về, mất ngọc vô giá.

Hai, có Bồ-tát có phương tiện khéo léo nên trước nghe các thứ thiện pháp thế gian tâm chẳng tham nhiễm, kể nghe bao nhiêu công đức Nhị thừa cũng chẳng say đắm. Vì chẳng say đắm, bèn chẳng suy nghĩ. Do chẳng suy nghĩ nên chẳng tu tập. Đã chẳng tu tập, phương tiện chán bỏ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát đây biết thiện pháp thế gian nhiều các tội lỗi chẳng thể lợi mình lợi người rất ráo, ngăn ngại sở cầu Nhất thiết trí trí. Cẩn lành công đức Thanh văn, Độc giác dù là xuất thế gian mà chỉ lợi mình, chẳng thể lợi khắp tất cả hữu tình, cũng ngăn sở cầu Nhất thiết trí trí nên chẳng say đắm, cũng chẳng suy nghĩ, đối cẩn lành kia chẳng ưa tu tập. Do đây vượt khỏi bậc Nhị thừa kia, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Như kia người sau thấy ngọc ít giá trị và nhiều giá trị đều chẳng tham lấy, lần hồi đi vào sâu đến chỗ cực thắng được ngọc vô giá mặc ý lấy mang về, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo đã chẳng tham nhiễm thiện pháp thế gian, đối pháp Nhị thừa cũng chẳng say đắm. Do đây lần hồi tới Đại Bồ-đề, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, cúng dường cung kính vô lượng Như Lai, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật đến cực viên mãn, được Nhất thiết trí lợi ích an vui vô lượng hữu tình, như ngọc vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy Bồ-tát phương tiện khéo léo dù nghe các thứ công đức Nhị thừa mà năng thấu rõ đều chẳng rất ráo, tuy năng chứng lấy mà rất chán bỏ. Dù năng chán bỏ mà năng khéo nói phương tiện nhiều ích cho loại hữu tình kia khiến khéo tu hành chứng vui Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo được chẳng nhiếp thọ công đức Nhị thừa, tinh tiến tu hành các hạnh Bồ-tát tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui các hữu tình.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát trụ ngôi Bất thoái, đối những hạnh nào chẳng nên say đắm?

Xá-lợi-tử đáp: Kia đối sáu thứ Ba-la-mật-đa chẳng nên say đắm. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh

lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối sáu thứ Ba-la-mật-đa, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm các thứ quán không. Vì có sao? Nếu rất say đắm quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên các Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các thứ quán không như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm quán chơn như thấy. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên các Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối quán chơn như thấy như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm các quán duyên khởi. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử; quán vô minh diệt nên hành diệt, cho đến sanh diệt nên lão tử diệt, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các pháp duyên khởi như thế, dù nên tinh siêng

tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm các quán thánh đế. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm quán khổ tập diệt đạo bốn thánh đế, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên các Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các quán thánh đế như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm các phần pháp giúp Bồ-đề. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các phần pháp giúp Bồ-đề như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ, không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm ba môn giải thoát. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối ba môn giải thoát như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm môn đà-la-ni, môn tam-ma-địa. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm môn đà-la-ni, môn tam-ma-địa, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối môn đà-la-ni, môn tam-ma-địa như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm tinh lự, vô lượng, đẳng chí, giải thoát. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm tinh lự, vô lượng, đẳng chí, giải thoát, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể

như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đầy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối tĩn lự, vô lự, đẳng chí, giải thoát như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đầy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm tu trí các bậc. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm tu trí các bậc, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đầy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối tu trí các

bạc như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm năm nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm năm nhãn, sáu thần thông, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đôi năm nhãn, sáu thần thông như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đấy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đôi Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đôi trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm mười tám pháp Phật bất cộng, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối mười tám pháp Phật bất cộng như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao?

Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như

thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đầy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát kia chẳng nên say đắm nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu rất say đắm nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đầy trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên Bồ-tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng nên hiện hành phân biệt như thế, rằng ta do tịnh giới Bồ-tát như vậy nhiếp thọ được các tướng và các tùy hảo. Nếu các Bồ-tát hiện hành tâm phân biệt như thế ấy, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát.

Vậy nên, Bồ-tát chẳng nên tham cầu các tướng tùy hảo, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát lấy đấm các tướng hảo thọ trì tịnh giới, nên biết gọi là lấy đấm tịnh giới có chỗ hủy phạm. Nếu các Bồ-tát lấy đấm tịnh giới có chỗ hủy phạm, quyết định chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

--- o0o ---